| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LONG BIÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **339**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/06/2025
*V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Lê Thị Thanh Loan**

*Các Hội thẩm nhân dân*: **1. Bà Nguyễn Thị Cúc**

**2. Ông Nguyễn Văn Khanh**

- ***Thư ký phiên toà***: **Bà Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên*** tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 274/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 20/06/2025 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** **Chị Vy Thị Phương T, sinh năm 1990**

HKTT: Số 9/114 Phú V, tổ 24 phường Bồ Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị T: Ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Văn K – Công ty Luật TNHH MTV Phúc Q – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

***- Bị đơn:*** **Anh Trần Anh T, sinh năm 1983**

HKTT: Số 9/114 Phú V, tổ 24 phường Bồ Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Hiện đang bị giam giữ tại: Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

*(Chị T, anh T, ông T, ông K đều có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

***Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Vy Thị Phương T trình bày:***

Chị và anh Trần Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/08/2017 tại UBND phường Bồ Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh những bất đồng về nhiều mặt trong cuộc sống. Ngày 27/5/2020, anh T bị bắt tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Anh T hiện đã bị Tòa án nhân

dân cấp cao tại Hà Nội kết án tử hình theo bản án số 223/2023/HS-PT ngày 11/4/2023 và đang bị giam giữ chờ thi hành án. Nay, Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị T xin được ly hôn với anh Trần Anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Khải Minh, sinh ngày 24/02/2016 hiện đang ở với Chị T. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh T đang bị giam giữ nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Trần Anh T có lời khai trình bầy:***

Anh và chị Vy Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/08/2017 tại UBND phường Bồ Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh T bị bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết án tử hình. Anh hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội chờ thi hành án. Vợ chồng anh đã chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm kể từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không có điều kiện xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Khải Minh, sinh ngày 24/02/2016. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được nuôi con chung, bản thân anh hiện đang bị giam giữ nên anh đồng ý để Chị T nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con hiện anh đang bị tạm giam không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung nên xin tạm hoãn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

Chị T, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và hai anh chị giữ nguyên lời khai đã trình bầy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – chị Vy Thị Phương T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống, anh chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đặc biệt, ngày 27/5/2020 anh T bị bắt đề điều tra về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 29/09/2022, TAND thành phố Hà Nội tuyên Bản án số 435/2022/HSST về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với anh Trần Anh T hình phạt là tử hình. Sau đó, anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 11/04/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên hình phạt tử hình. Hiện nay, anh T đang bị giam giữ tại Trại

tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội để chờ thi hành án. Như vậy, từ khi đăng ký kết hôn cho đến khi bị bắt, Chị T và anh T chung sống với nhau chưa đến 3 năm, quá trình chung sống có nhiều bất đồng. Từ khi anh T bị giam giữ đến nay là hơn 5 năm, Chị T một mình chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Khải Minh. Việc anh T bị giam giữ để chờ thi hành án tử hình, dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đặt được. Chị T, anh T đều thuận tình ly hôn, đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Do anh T hiện đang bị giam giữ để thi hành án không thể chăm sóc nuôi dưỡng con chung, vì vậy đề nghị HĐXX giao con chung cho Chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị thuận tình ly hôn nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Khải Minh, sinh ngày 24/02/2016. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được nuôi trực tiếp con chung, do anh T đang phải thi hành án nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T đồng ý nên ghi nhận. Về tài sản và nợ chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét. Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng**: Chị Vy Thị Phương T có đơn xin ly hôn anh Trần Anh T gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên. Anh T có hộ khẩu thường trú tại số 9/114 Phú V, tổ 24, phường Bồ Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, hiện đang bị giữ tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội chờ thi hành án. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chị Vy Thị Phương T, anh Trần Anh T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1]** ***Về quan hệ hôn nhân:*** Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Vy Thị Phương T và anh Trần Anh

T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2017 tại UBND phường Bồ Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Đến ngày 27/05/2020 anh Trần Anh T bị bắt để điều tra về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết án tử hình theo bản án số 223/2023/HS-PT ngày 11/4/2023 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đang bị giam giữ chờ thi hành án. Nay, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn của Chị T, anh T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**[2.2]** ***Về con chung***: Chị T, anh T có 01 con chung là Trần Khải Minh, sinh ngày 24/02/2016. Khi ly hôn Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T hiện đang bị giam giữ, anh T xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao con chung cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh T cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có bản án, quyết định khác thay thế.

**[2.3]** ***Về tài sản chung và công nợ chung:*** Anh chị không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4]** ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án;

**Xử**:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vy Thị Phương T và anh Trần Anh T.

**2.** Về con chung: Chị T, anh T có 01 con chung là Trần Khải Minh, sinh ngày 24/02/2016. Khi ly hôn, giao con chung cho Chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi

dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có Bản án, quyết định khác thay thế.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

**3.** Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Vy Thị Phương T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 26 tháng 05 năm 2025 theo biên lai số 0051955, nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị T, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đ,
quận Long Biên, TP Hà Nội;
- Lưu HS,VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Lê Thị Thanh Loan***